TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:**28**/2023/HSST
Ngày: 04-8- 2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc D và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Th ký phiên toà: Ông Phạm Xuân Quyết, Th ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 06 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trí D, sinh năm 1996, tại huyện K, tỉnh Đắk; Nơi cư trú: Thôn Ninh 2, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/03/2023 đến ngày 28/06/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo có ông Phạm Duy C là luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn HK & Gia Luật chi nhánh tại k. Địa chỉ: Số 103, đường Lê Thị Hồng G, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Bị hại**: Ông Phạm Trúc D1, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Thôn Ninh 2, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông **Trần Thanh L**, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà **Đặng Tiểu Th**, sinh năm: 1996. Hộ khẩu Thờng trú: Thôn K, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2013, Phạm Trúc D1 (sinh năm 1996, trú tại thôn 7, xã N, huyện K) và Đặng Tiểu Th (sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người yêu của nhau; đến năm 2015, D và Đặng Tiểu Th chia tay. Từ năm 2019 đến nay, Th và Nguyễn Trí D (sinh năm 1996, trú thôn Ninh 2, xã M, huyện K) yêu nhau.

Sáng ngày 04/11/2022, D và Th đang ăn sáng cùng với nhau thì D1 gọi điện thoại cho Th rủ đi uống cà phê nhưng Th không đồng ý. Sau khi Th tắt điện thoại thì D nói Th gọi điện thoại hẹn D1 ra quán cà phê Garden tại bờ hồ thuộc thôn Ninh 2, xã M, huyện K để nói chuyện về việc D1 đừng liên lạc với Th nữa.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, D và Th đi đến quán cà phê bờ hồ Garden; khi đến nơi, D và Th mỗi người ngồi một bàn cách nhau khoảng 08m để cho Th nói chuyện với D1. Khoảng 02 phút sau, D1 đi đến quán và đi lại ngồi cùng bàn nói

chuyện với Th. Quá trình D1 và Th nói chuyện thì D nghe D1 nói với Th "ngồi đây lạnh, đi chỗ nào ấm ấm nói chuyện" nên D nghĩ D1 rủ Th đi nhà nghỉ. Lúc này, D thấy ở sân quán cà phê bờ hồ Garden có 01 con dao dài khoảng 50cm nên đi lại cầm dao đi đến vị trí D1 đang ngồi; khi đến nơi, D sử dụng dao chém D1 nhiều nhát, cụ thể: D chém từ trên xuống dưới, từ phải sáng trái, D1 dơ hai tay lên đỡ nên trúng vào cổ tay trái, ngón 2, ngón 3 bàn tay phải của D1. Tiếp đó, D chém ngang từ phải qua trái trúng vào ngón 4, ngón 5 bàn tay trái của D1. D1 nhảy qua hàng rào của quán cà phê bờ hồ Garden, rồi chạy ra ngoài đường thì D cầm dao đuổi theo nhưng khi D1 đứng lại thì D không đuổi D1 nữa. Sau đó, D quay lại quán cùng với Th đi về nhà; còn D1 được người dân đưa đi điều trị vết Thương tại Trung tâm y tế huyện K. Hành vi sử dụng dao chém D1 của D đã được Camera an ninh của quán cà phê bờ hồ Garden ghi lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/GĐHS ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Phạm Trúc D1 qua hồ sơ bệnh án: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích là 18%.

- Vật tác động gây thương tích: Vật sắc.

- Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích của Phạm Trúc D1 do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

Cáo trạng số: 28/CT – VKS, ngày 28 tháng 06 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo: Nguyễn Trí D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trí D khai nhận: Bị cáo và Đặng Tiểu Th yêu nhau và chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay nhưng không tổ chức lễ cưới, chưa đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống D đã nhiều lần phát hiện D1 liên lạc để rủ Th đi chơi và D đã nhiều lần nghe điện thoại của Th phát hiện D1 gọi đến nên D nói với D1 đừng liên lạc với Th nữa nhưng D1 không nghe. Đến sáng ngày

04/11/2022 khi bị cáo và Th đang đi ăn sáng thì D1 gọi điện thoại cho Th rủ đi uống cà phê nhưng Th không đồng ý rồi tắt điện thoại. Sau đó bị cáo nói Th gọi điện thoại hẹn D1 ra quán cà phê Garden tại bờ hồ thuộc thôn Ninh 2, để nói chuyện về việc D1 đừng liên lạc với Th nữa. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, D và Th đi đến quán cà phê bờ hồ Garden và mỗi người ngồi một bàn khác nhau để cho Th nói chuyện với D1. Sau đó D1 đến ngồi vào bàn Th nói chuyện, trong lúc nói chuyện bị cáo ngồi bàn bên nghe D1 nói với Th "ngồi đây lạnh, đi chỗ nào ấm ấm nói chuyện" nên xảy ra ghen tuông nghĩ D1 rủ Th đi nhà nghỉ. Khi đó D nhìn thấy ở sân của quán cà phê Garden có 01 con dao dài khoảng 30cm nên đi lại cầm dao đi đến chỗ D1 đang ngồi, mục đích là dọa để cho D1 chạy nhưng D1vẫn ngồi im nên bị cáo đã dùng dao chém trúng 2 nhát vào cổ tay trái và các ngón tay trái của D1 gây thương tích tổn hại 18% sức khỏe. Sau khi gây thương tích bị cáo cùng với gia đình đã đến Bệnh viện chăm sóc, bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho anh D1 nên anh D1 đã có đơn từ chối giám định và xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Đặng Tiểu Th trình bày: Vào khoảng năm 2020 trong dịp họp lớp cuối khóa thì Th có gặp lại D1, sau khi gặp D1 thì D1 đã nhiều lần rủ Th đi chơi và đi nhà nghỉ, sau này D1 lập gia đình, khi vợ D1 mang thai thì D1 có gọi điện thoại để rủ Th đi chơi nhưng Th không đi và có nói cho D biết việc D1 gọi điện cho Th. Đến trước ngày xảy ra sự việc khoảng 2 ngày thì D1 có gọi điện thoại rủ Th đi uống cà phê nhưng Th không đi, đến ngày 04/11/2022 D1 tiếp tục gọi điện thoại rủ Th đi uống cà phê nhưng Th không đồng ý, sau khi tắt điện thoại thì D nói với Th gọi điện hẹn D1 ra quán cà phê Garden để Th nói chuyện với D1 chấm dứt việc liên lạc với Th, sau đó Th với D đến quán cà phê ngồi ở hai bàn khác nhau, quá trình Th nói chuyện D1 có nói với Th là "ngồi đây lạnh, đi chỗ nào ấm ấm nói chuyện" tức là đi nhà nghỉ, vì trước đây D1 chưa lấy vợ thì D1 cũng nói như vậy và cả hai đã đi nhà nghỉ cùng nhau. Do bực tức D1 từ trước nên D mới có hành vi gây thương tích cho anh D1.

Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Trúc D1 khai nhận: Do ghen tuông nên D đã dùng dao gây thương tích cho anh D1 bị tổn hại 18% sức khỏe. Sau khi gây thương tích bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi, bồi thường toàn bộ chi phí điều trị nên anh D1 đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng số: 28/CT – VKS, ngày 28 tháng 06 năm 2023. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trí D, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

- Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Phạm Trúc D1 với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Quá trình điều tra bị hại anh Phạm Trúc D1 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên không đề cập để giải quyết.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với con dao bị cáo Nguyễn Trí D dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập để giải quyết

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí D: Luật sư Phạm Duy C trình bày: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, việc Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trí D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi

phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đến thăm, chăm sóc cho bị hại nên bị cáo cùng với gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí khác cho bị hại nên bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại. Hơn nữa gia đình bị cáo có công cách mạng, ông ngoại bị cáo là ông Nguyễn Văn T1 được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bà ngoại bị cáo là Nguyễn Thị Th được tặng Huy hiệu kháng chiến hạng nhì và bị cáo đã có hai năm tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Trí D được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Trí D thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại anh Phạm Trúc D1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu

thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý xác định: Chỉ vì mâu thuẫn cá nhân do ghen tuông nên vào khoảng 08 giờ 05 phút ngày 04/11/2022, tại quán cà phê bờ hồ Garden thuộc thôn Ninh 2, xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Trí D đã sử dụng dao dài khoảng 30cm chém Phạm Trúc D1 trúng 02 phát vào cổ tay trái và ngón tay trái, hậu quả gây tổn thương cơ thể cho anh Phạm Trúc D1 18% sức khỏe. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đối với bị cáo Nguyễn Trí D1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của anh D1 trái pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Mặc dù nhận thức được điều đó nhưng do xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông từ trước và

sau khi bị cáo nghe D1 rủ Th đi chỗ khác ấm ấm để nói chuyện nên nghĩ D1 rủ Th đi nhà nghỉ, bị cáo bức xúc đã dùng dao chém gây thương tích cho D1, hậu quả đã gây thương tích cho anh Phạm Trúc D1 18% sức khỏe. Với hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho bị hại nên bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn T1 được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, bà ngoại là Nguyễn Thị Th được tặng Huy hiệu kháng chiến hạng nhì, đều là người có công cách mạng và bị cáo đã có thời gian 02 năm tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Trí D là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Trí D là hơi nghiêm khắc nên HĐXX xét cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Phạm Trúc D1 toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Quá trình điều tra bị hại anh Phạm Trúc D1 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên không đề cập để giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với con dao bị cáo Nguyễn Trí D dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, HĐXX không đề cập để giải quyết

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Trí D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí D, phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Căn cứ điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/8/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Trí D cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Phạm Trúc D1 toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Quá trình điều tra, bị hại anh Phạm Trúc D1 đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không đề cập để giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn Trí D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Võ Thị Mai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện E;
- Chi cục Thi hành án huyện E;
-Công an huyện E;
- *Cơ quan THA Hình sự huyện K;*
- *UBND xã M;*
- *Bị cáo ;Người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*